

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *26* /UBND-TH

Hưng Yên, ngày *06* tháng 01 năm 2025

V/v thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc đối tượng kiểm kê.

Thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (sau đây gọi là Đề án 213); Công điện số 138/CĐ-TTg ngày 20/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, đến nay, tiến độ thực hiện cơ bản hoàn thành theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có quy mô lớn trên phạm vi toàn quốc với nhiều loại tài sản khác nhau, được hình thành qua nhiều thời kỳ và là giải pháp quan trọng để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí, thất thoát của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, thời gian diễn ra Tổng kiểm kê tài sản công trùng với thời gian tổ chức nhiều sự kiện lớn của cả nước, của tỉnh và trùng với thời điểm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và sắp xếp, tinh gọn bộ máy của nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Do vậy, để hoàn thành tốt nhiệm vụ Tổng kiểm kê tài sản công của tỉnh đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy định và thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 138/CĐ-TTg ngày 20/12/2024, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban,

ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Người đứng đầu các doanh nghiệp có vốn Nhà nước quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác Tổng kiểm kê tài sản công theo Đề án 213, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

I. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chưa thực hiện các yêu cầu tại Kế hoạch số 83/KH-UBND, khẩn trương triển khai thực hiện đầy đủ. Bám sát Đề án 213, Kế hoạch số 83/KH-UBND để chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định, bảo đảm đạt và vượt tiến độ, không để xảy ra tình trạng chậm, muộn làm ảnh hưởng tới kết quả, tiến độ Tổng kiểm kê của tỉnh. Lấy kết quả thực hiện Tổng kiểm kê làm cơ sở đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện Tổng kiểm kê. Phê bình, nhắc nhở và xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân không chấp hành, chấp hành không nghiêm kế hoạch và các quy định liên quan đến Tổng kiểm kê.

II. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp rà soát, tăng cường công tác hạch toán, quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm kiểm kê đầy đủ tài sản hiện có, thông tin về tài sản được kiểm kê đầy đủ, chính xác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính. Gắn công tác kiểm kê tài sản công với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ngay trong quá trình kiểm kê, nếu phát hiện tài sản không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, sử dụng không hiệu quả thì phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý, không chờ đến khi kết thúc Tổng kiểm kê, bảo đảm tài sản công được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng sáp nhập, hợp nhất, chia tách, kết thúc hoạt động, chuyển chức năng, nhiệm vụ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác do sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính vẫn phải thực hiện nhiệm vụ Tổng kiểm kê đến khi chính thức sáp nhập, hợp nhất, chia tách, kết thúc hoạt động, đồng thời có trách nhiệm bàn giao các công việc đã và đang triển khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mới; cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất, chia tách, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai tiếp các công việc còn lại, bảo đảm việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính không làm ảnh hưởng tới việc thực hiện Đề án 213, không làm thất thoát tài sản của Nhà nước. Trong quá trình triển khai, cần lưu ý một số nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc diện sắp xếp có trách nhiệm thực hiện kiểm kê phân loại theo các nhóm:

- Nhóm 1: Tài sản của cơ quan đơn vị, gồm: (i) cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà, đất khác; (ii) tài sản là xe ô tô; (iii) tài sản

công khác đảm bảo tiêu chuẩn là tài sản cố định (tài sản dùng chung, tài sản chuyên dùng, tài sản phổ biến); (iv) công cụ, dụng cụ;

- Nhóm 2: Tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê;

- Nhóm 3: Tài sản không phải của cơ quan (tài sản nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức cá nhân khác).

Tạm dừng việc mua sắm, thuê mới tài sản từ ngày 01/01/2025 đến khi hoàn thành việc sắp xếp tinh gọn bộ máy; trừ trường hợp đặc biệt cấp thiết khác do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản quyết định hoặc trường hợp đã thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu.

2. Trên cơ sở kết quả kiểm kê, phân loại tài sản, cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp có trách nhiệm:

- Xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê (ghi nhận vào tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với tài sản phát hiện thừa; ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và không tổng hợp vào tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với tài sản phát hiện thiếu);

- Trả lại tài sản cho tổ chức, cá nhân khác đối với tài sản giữ hộ, mượn;

- Thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Bảo vệ, bảo quản tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị tránh để mất, thất thoát tài sản công.

3. Đối với tài sản của cơ quan, đơn vị (bao gồm cả tài sản phát hiện thừa qua kiểm kê) và tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác mà không chấm dứt việc thuê, tương ứng với từng hình thức sắp xếp, tinh gọn bộ máy, việc quản lý, xử lý tài sản được thực hiện như sau:

3.1. Đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất các cơ quan, đơn vị hoặc hợp nhất các cơ quan, đơn vị và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị khác: Cơ quan, đơn vị nhận sáp nhập, cơ quan, đơn vị hình thành sau khi hợp nhất được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan, đơn vị bị sáp nhập, hợp nhất (bao gồm cả quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê tài sản, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác tài sản (nếu có)). Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, hợp nhất, cơ quan, đơn vị nhận sáp nhập, cơ quan, đơn vị hình thành sau khi hợp nhất có trách nhiệm:

- Bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Xác định tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để lập hồ sơ đề nghị xử lý, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định; không để tình trạng bỏ trống, không sử dụng, sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung chưa hoàn thành đối với các tài sản đã có Quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền trước khi sáp nhập, hợp nhất mà đến thời điểm sáp nhập, hợp nhất chưa hoàn thành việc xử lý.

3.2. Đối với trường hợp thay đổi cơ quan quản lý cấp trên: Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, khoản 13 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024) của Chính phủ.

3.3. Đối với trường hợp kết thúc hoạt động và chuyển chức năng, nhiệm vụ sang cho một cơ quan, đơn vị khác: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động, bao gồm cả quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê tài sản, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác tài sản (nếu có) và có trách nhiệm quản lý, xử lý tài sản được thực hiện tương tự trường hợp sáp nhập tại điểm 3.1.

3.4. Đối với trường hợp kết thúc hoạt động và chuyển chức năng, nhiệm vụ sang cho nhiều cơ quan, đơn vị khác:

a) Trường hợp việc chuyển chức năng, nhiệm vụ gắn với chuyển cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ đó sang cơ quan, đơn vị khác: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động, bao gồm cả quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê tài sản, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác tài sản (nếu có) và có trách nhiệm quản lý, xử lý tài sản được thực hiện tương tự trường hợp sáp nhập tại điểm 3.1.

b) Trường hợp việc chuyển chức năng, nhiệm vụ mà không gắn với chuyển cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ đó sang cơ quan, đơn vị khác:

- Trường hợp còn cơ quan quản lý cấp trên thì cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan quản lý cấp trên. Cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Trường hợp không còn cơ quan quản lý cấp trên thì cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan được giao chủ trì lập Đề án/Phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Cơ quan được giao chủ trì lập Đề

án/Phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy có trách nhiệm quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Trường hợp không còn cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chủ trì lập Đề án/Phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy sẽ kết thúc hoạt động sau khi Đề án/Phương án được phê duyệt thì cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động có trách nhiệm bàn giao tài sản cho:

+ Văn phòng Tỉnh ủy (đối với trường hợp cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động là cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh);

+ Sở Tài chính (trường hợp cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh);

+ Phòng Tài chính – kế hoạch huyện, thị xã, thành phố (trường hợp cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động là cơ quan, đơn vị cấp huyện).

Các cơ quan tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Tổ chức thực hiện

a) Sở Tài chính (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên)

- Tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện Tổng kiểm kê của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm kê; tập trung vào các đối tượng có quy mô tài sản và số lượng đơn vị kiểm kê lớn, tài sản phức tạp, tiến độ triển khai chậm.

- Cập nhật thường xuyên tiến độ thực hiện Tổng kiểm kê của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm kê, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; kịp thời tổng hợp số liệu Tổng kiểm kê để báo cáo Bộ Tài chính đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của Bộ Tài chính để được hướng dẫn thực hiện và tổng hợp số liệu Tổng kiểm kê tài sản công đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt.

b) Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo Kế hoạch số 83/KH-UBND có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong quá trình hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê và tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả Tổng kiểm kê.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện Tổng kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, tập trung vào các đối tượng có quy mô tài sản và số lượng đơn vị kiểm kê lớn, tài sản phức tạp, tiến độ triển khai chậm; báo cáo kết quả theo quy định.

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm kê thuộc đối tượng kiểm kê chịu trách nhiệm về tiến độ kiểm kê, tính chính xác số liệu báo cáo kết quả Tổng kiểm kê theo Đề án 213/QĐ-TTg và Kế hoạch số 83/KH-UBND.

đ) Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đăng nhập vào phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công: Thông tin tài khoản đăng nhập vào phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công gồm tên đăng nhập là mã đơn vị đăng ký tài sản, mật khẩu mặc định là kks@123 (các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đổi mật khẩu ngay lần đăng nhập đầu tiên để đảm bảo tính bảo mật).

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên hệ Sở Tài chính để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^M.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC


Nguyễn Lê Huy